# PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG ANH LỚP 3

Unit 9 L3 · Unit 10 Break time L1 (SGK tr. 66–69)

Tuần 16

Họ và tên: ..... Lớp: .....

## Bài 1: Vocabulary: điền chữ cái còn thiếu

b__eak time | che__s | volley__all | basket__all

badmin__on | bl__e | br__wn | gr__en

## Bài 2: Circle the correct answer

1. My school bag ... blue. (A) is (B) are (C) it
2. The pencil cases ... brown. (A) is (B) are (C) they
3. I play chess ... break time. (A) on (B) in (C) at
4. I ... badminton at break time. (A) have (B) play (C) open

## Bài 3: Put the words in order

1. is | My | red. | pen

2. time. | play | I | at | chess | break

3. are | My | rulers | yellow.

## Bài 4: Phonics: điền bl hoặc br

bl br

__ue | __own | __ack | __eak time

## Bài 5: Read and circle: đọc rồi khoanh câu trả lời đúng

**Duy and Ánh**

Duy: Hello. I'm Duy. My school bag is black. My books are blue. I play basketball at break time. Ánh: Hi. I'm Ánh. My school bag is red. My pencils are yellow. I play chess at break time. I like drawing, too.

1. Cặp của Duy màu gì? (A) red (B) black (C) blue
2. Bút chì của Ánh màu gì? (A) yellow (B) brown (C) green
3. Giờ ra chơi Duy chơi gì? (A) chess (B) badminton (C) basketball
4. Giờ ra chơi Ánh chơi gì? (A) volleyball (B) chess (C) football

## Bài 6: Let's write: đồ dùng và giờ ra chơi

Viết 3 câu: màu đồ dùng của em, em chơi gì giờ ra chơi.

*My school bag is ... My pens are ... I play ... at break time.*

onthi.app
Ôn Thi · Phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án

# ĐÁP ÁN — TIẾNG ANH LỚP 3

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 16

**Bài 1: Vocabulary: điền chữ cái còn thiếu**

br**e**ak time  ch**e**ss  volley**b**all  basket**b**all  badmin**t**on  bl**u**e  br**o**wn  gr**ee**n

**Bài 2: Circle the correct answer**

1. **A** (is)  2. **B** (are)  3. **C** (at)  4. **B** (play)

**Bài 3: Put the words in order**

1. **My pen is red.**
2. **I play chess at break time.**
3. **My rulers are yellow.**

**Bài 4: Phonics: điền bl hoặc br**

**bl**ue  **br**own  **bl**ack  **br**eak time

**Bài 5: Read and circle: đọc rồi khoanh câu trả lời đúng**

1. **B** (black)
2. **A** (yellow)
3. **C** (basketball)
4. **B** (chess)

**Bài 6: Let's write: đồ dùng và giờ ra chơi**

Mẫu: My school bag is brown. My pens are blue. I play badminton at break time.



onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án